



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 111568

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Doan van Sanh
Last Middle First

Current Address: 90 Nguyen Doan Thi Hue

Date of Birth: _____ Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) Major (US Trainee)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 01/20/85
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Doan Thi Hue
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0535
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# 111-568

WEWL# _____

I-171 X Y _____ NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # Passport #

PT 55186/90 DC1 (H14)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM SANH VAN DOAN
Last Middle First

Current Address: 640 ẤP HÒA PHU, XÃ HIỆP PHU, HUYỆN THỦ BÚC TP. HO CHI MINH

Date of Birth: 5th NOV 1933 Place of Birth: BEN TRE

Previous Occupation (before 1975) MAJOR SN 53/125513 - Deputy Chief of District
(Rank & Position) chief of staff of 8th district - Saigon Capital

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15 June 1975 to 1st JAN. 1985
Years: 9 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: SI - TAM - PHAM
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : SANH VÂN ĐOÀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRƯƠNG THỊ NGỌC LIÊN ¹	1942	SPOUSE
HUYỀN KHAI HOÀNG	1965	SON
ĐOÀN NGỌC THANH	1971	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

From SI TATE PHAM



NOV 15 1996

TO HOI GIA-BINH TU PHAM CHAMU TRI VIETNAM
PO BOX 5135
ARLINGTON, VA 22205-0635

Tôi xin gửi câu hỏi trong Questionnaire for ODP Applicants
Về nhà tôi như sau:

F- Service with GVN or RVNAF...

- 1- Name of person serving = ĐOÀN VĂN SANH ngày 53/12/53
- 2- Dates: From 5-11-1950 to 30-4-1975
- 3- Last Rank = Thiếu tá
- 4- Military Unit = (Đoàn 8) Đoàn 8 Đệ Nhất (Pháo binh)
- 5- Name of Supervisor/CO = Trung tá Nguyễn Văn Lợi
- 6- Reason for leaving ?
- 7- Names of American Advisor :
- 8- US training courses in VN :
- 9- US Awards or Certificates :

G- Training outside Vietnam of you or your spouse :

- 1- Name of student / trainee :
 - a- Training Đoàn Văn Sanh - Wires Officer Course - Fort Monmouth New Jersey.
 - b- Allied Security Officer Course - Okinawa.
- 2- School and School address = (địa chỉ a+b ở trên)
- 3- Dates :
 - 1- from March to June 1960 USA
 - 2- from March to June 1962 Okinawa
- 4- Description of Courses :
 - 1- Học về nguyên tắc, cấu tạo, thiết bị và kỹ năng các loại máy truyền tin
 - 2- Signau sống nhận học về An Ninh quốc gia
- 5- Who paid for training ? USA.

H- Receducation of you or your spouse -

- 1- Name of Person in Receducation = Thiếu tá Đoàn Văn Sanh
- 2- Total time in Receducation = 9 years 5 months and 29 days.
(from 15-6-1975 to 2-1-1985)
- 3-

Kính gửi Chị KHUÊ MINH THÈ
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington, VA 22204 - USA.

Thưa Chị,

Từ lâu, đã được biết tới Chị và các Chị khác, là những ai của thế giới này đã đi qua - từ họ đang trong và chờ đợi và chờ đợi.

Vì có nhiều khó khăn, xin Chị như phần sau; có thể từ giờ này có nhiều tới.

Tôi đã được có em bảo lãnh theo đơn từ, đã có số 1V 11568, nhưng chưa nộp hồ sơ tại VN, theo chính sách chung, và chưa có 1171 và có em đang chờ làm thủ tục tại Tổng Lãnh sự quán Việt.

Thời gian chờ đợi đã qua, chờ đợi càng lâu dài, nên ai cũng mong đợi, gần đây có người nói nhiều về tình trạng của mình, nhưng không biết rõ ràng ra sao.

Xin Chị có những lý do gì giúp đỡ tôi gần đây, nếu cần bỏ tất cả gì cho đây để xin cho có em tôi (Hầu như Chị có thể) sẽ gửi về cho tôi.

Xin Chị đừng quên và hãy lời vì viết về tôi quá.

Nguyện xin Chị có nhiều sức khỏe và hạnh phúc trong công việc và cuộc sống.

Kính thư.

Đoàn Văn Sơn.

ỦY BAN PHỐI HỢP TIẾP ĐÓN TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ

Chức năng chủ chuẩn bị tiếp đón các TNCT có thể sẽ được chính phủ Hoa Kỳ tiếp nhận và cho phép định cư trong nay mai.

Nhiệm vụ hàng đầu là một công tác có ý nghĩa hàng đầu đối với cộng đồng và chính nghĩa của người Việt quốc gia khắp năm châu cũng như là cơ hội để vinh danh và đền đáp các chiến sĩ quốc gia đã liên tục chiến đấu và chịu đựng trong các lao tù Cộng Sản nay được trở về với gia đình và tự do.

Chương trình bao gồm các tổ chức dưới đây:

Hội Cựu TNCT-CSVN Nam Cali

Hội Cựu TNCT-CSVN Bắc Cali

Hội Cựu TNCT-CSVN Texas

Sau khi thảo luận sâu rộng đã đồng thanh quyết nghị:

Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ

Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập Ủy Ban phối hợp tiếp đón Từ Nhân Chính Trị với thành phần như sau:

- Tiểu Ban Liên Lạc Quốc Hội & Chính Phủ Hoa Kỳ: Trưởng Ban Bà Khắc Minh Thọ
- Tiểu Ban Kế Hoạch & Phối Hợp: Trưởng Ban Ô. Nguyễn Ngọc Bích
- Tiểu Ban Ủy Lao: Trưởng Ban Ô. Huỳnh Công Anh
- Tiểu Ban Tài Chánh: Trưởng Ban Ô. Nguyễn Hữu
- Tiểu Ban Thông Tin & Vận Động: Trưởng Ban Ô. Đào Văn Bình.

Điều 2: Ủy Ban phối hợp tiếp đón TNCT điều hành trên nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng. Nhiệm vụ của Ủy Ban chấm dứt khi nhiệm vụ hoàn tất và sẽ được minh định bằng một thông cáo chung.

Điều 3: Để công cuộc tiếp đón TNCT thành công tốt đẹp Ủy Ban có nhiệm vụ kêu gọi các hội đoàn, đoàn thể và các cá nhân thiện nguyện cùng tham gia vào các Tiểu Ban, đồng thời thành lập các Ủy Ban tiếp đón TNCT tại địa phương.

Điều 4: Một bản phân công phần nhiệm sẽ được soạn thảo để minh định trách nhiệm của các tiểu ban.

Điều 5: Sau đây là địa chỉ liên lạc của các tiểu ban:

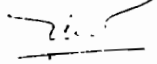
- Bà Khắc Minh Thọ P.O.Box 5435 Arlington, VA. 22205-0635 DT: (703) 560 0058
- Ô. Nguyễn Ngọc Bích 6433 Northanna Dr. Springfield, VA. 22150 DT: (703) 971 9178
- Ô. Huỳnh Công Anh 2809 Main Houston, TX. 77002 DT: (713) 655 7069
- Ô. Nguyễn Hữu P.O.Box 635 Westminster, CA. 92684 DT: (714) 894 4136
- Ô. Đào Văn Bình P.O.Box 2899 Santa Clara, CA. 95055 DT: (408) 286 7167

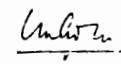
Làm tại Washington D.C. ngày 23 tháng 4 năm 1989

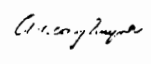
ĐOÀN GIA ĐÌNH TNCT-AN
KHUẾ MINH THO

ĐOÀN NGƯỜI VIỆT Q.-A.
Ô. LUYỄN QUANG TIẾN

ĐOÀN CỰU TNCT-CSVN Texas
HUỲNH CÔNG ANH



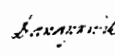




ĐOÀN CỰU TNCT-CSVN Nam Cali
NGUYỄN HỮU

ĐOÀN CỰU TNCT-CSVN Bắc Cali
ĐÀO VĂN BÌNH





ng có ý định vớt người," mà tiếp tế và hướng dẫn ghé các đảo gần nơi thuyền trôi. Tình hình vì tình trạng sắp chìm của hai phe nổi trên mà tàu

sư Nguyễn Hữu Lương và trực tiếp vận động với chính phủ Pháp, qua bộ trưởng xã hội Bernard Kouchner, "có nhiều hy vọng xin được chiến thuyền cho số thuyền nhân này."

Tiếp trang A2

viện bảo tàng
ông Hải quân Hoa Kỳ

hiến hữu Việt Mỹ h lại chuyến bay ứ tử, cuối tháng 4-75

(SACOLA, Fla (AP)-- Một đình Việt Nam đã gặp lại nhân cứu tử" của mình, là vị đô đốc Hoa Kỳ, đúng 14 sau khi ông này ra lệnh... một số máy bay trực

cứng trên một máy bay quan sát... một chỗ ngồi, có thể đáp an toàn xuống phi đạo của chiếc hàng không mẫu hạm, đang vớt người tị nạn ở ngoài khơi Việt Nam, những ngày cuối tháng 4 1975

La Habra 11-6-89

Kính gửi Bà Khúc Minh ph.

Thưa bà tôi là Đoàn Thị Huệ con gái của anh Sáu là người đã viết thư này cho Bà trong thư gần đây lần đầu qua và tôi đã gửi thư này cho Bà theo địa chỉ cũ ngay bị thất như anh tôi đã viết cho biết từ VN, tôi đã gửi đi ngay từ lúc đó nhưng có lẽ ở chúng địa chỉ như anh tôi đã gửi và họ đã về tới, tôi vẫn rất gửi thư này cho đến nay hiện nay, tôi có đọc báo Việt Nam và đã biết đến chị, của Bà nên tôi viết và hãy đến Bà và gửi cả thư mà anh tôi đã viết cho Bà từ trước đây, với hy vọng Bà có thể giúp được gì cho anh tôi như ý anh mong muốn đời chị từ miền Nam qua Xin chào thật cảm ơn Bà. Và đây là địa chỉ của anh tôi ở và vô số tiền thuế nên cả gia đình hiện tại cho trường lớp của anh tôi xin Bà cho biết được

ĐOÀN THỊ HUỆ

651 N. VERONA ST

LA HABRA CA 90631

phone (714) 691-6212

Kính thư



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN UAN SANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 5 1933
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 18 AP PHUOC HIEP, XA LONG TRUONG, THU DUC
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1975 To (Den): 11-12-1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: HÀ NỘI
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): THIẾU TÁ ĐẶC HU 8 SAIGON
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): COMMUNICATIONS OFFICER SECTION 3315 AIR FORMAN
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI-ÚY 11 NEW JERSEY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): THIẾU TÁ
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): 111568
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18 AP PHUOC HIEP, XA LONG TRUONG
QUẬN THỦ ĐỨC - UAN
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
KIM HOA DOAN HAM
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM GIỚI (SISTER)
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: 7 30 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN, VAN SANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN, DUC HOANG	1955	SON
DOAN, NGOC TUNG	1966	SON
DOAN, NGOC THANH	1971	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

18 APPT HOC HIEP, XA LONG TRUONG
Quang THU² Duc. U-N

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN UAN SANH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 5 1933
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 18 AP PHUOC HIEP, XA LONG TRUONG, THU DUC
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1-5-1975 To (Den): 11-12-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: HA NOI
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): THIEU TA DACKHU 8 SAIGON

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): COMMUNICATIONS OFFICER SECTION 3315 AIR FORCE
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): DAI-SU 11 NEW JERSEY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): THIEU TA
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): 111568
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 18 AP PHUOC HIEP, XA LONG TRUONG, THU DUC
Quận Thủ Đức - UAN

NAME & ADDRESS OF RELATIVE (Gai va ma cha) nhan hay Nguai Bao tro):
Kim Hoa Doan Lam
2117 Halldale TORRANCE CA 90501

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM RUOT (SISTER)

NAME & SIGNATURE: 2117 Halldale AVE TOR. CA 90501
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) (213) 212-5889

DATE: 7 30 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN, VAN SANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN, DUC HOANG	1955	SON
DOAN, NGOC TUNG	1966	SON
DOAN, NGOC THANH	1971	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

18 APPTUOC HIEP, XA LONG TRUONG

QUANG THU DUC, U-N

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 111568

VEWL.#: _____

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN UAN SANH
Last Middle First

Current Address: 18 AP PHUOC-HIEP, XA LONG-TRUNG, THU-DUC

Date of Birth: 11-5-1933 Place of Birth: V-N

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1-5-1975 To 11-12-1984
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: KIM HOA DOAN LAM
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DOAN THI TAO</u>	<u>SISTER</u>
<u>DOAN THI HUE</u>	<u>SISTER</u>
<u>DOAN THI SUONG</u>	<u>SISTER</u>
<u>DOAN KIM HOA</u>	<u>SISTER</u>
<u>DOAN UAN DINH</u>	<u>FATHER</u>
<u>DO THI CU</u>	<u>MOTHER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form 1-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN, VAN SAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN DU HOANG	1955	SON
DOAN NGOC TUNG	1962	SON
DOAN NGOC THANH	1971	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

18 AP Huoc Hiep, XA Long Thuy
Quang Thu Duc UN

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 111568

VEWL.#: _____

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN UAN SANH
Last Middle First

Current Address: 18 AP PHUOC-HIEP, XA LONG-TRUONG, THU-DUC

Date of Birth: 11-5-1933 Place of Birth: V-N

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1-5-1975 To 11-12-1984
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: KIM HOA DOAN LAM
Name LA

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

DOAN THI THAO

SISTER

DOAN THI HUE

SISTER

DOAN THI SUBANG

SISTER

DOAN KIM HOA

SISTER

DOAN UAN DINH

FATHER

DO THI CO

MOTHER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN, VAN SAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN DU HOANG	1955	SON
DOAN NGOC TUNG	1962	SON
DOAN NGOC THANH	1971	SON
KIM HON	1980	
Kim Hon	1980	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

18 ARNHUOC Hiep. XÃ LONG THUONG

6. ADDITIONAL INFORMATION

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 1163 GR7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	5	7	8	4	3	5	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 52 BNV/QĐ ngày 11 tháng 12 năm 1984

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Sanh

Sinh năm 19 33

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sơn Tây

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 10 Đường Hiệp, Long Trường, Thủ Đức, TP/HCM

Thủ Đức, TP/HCM

Cán tội Thiếu tá, Phó Khu phó các khu & xã, đơn

Bị bắt ngày 01/5/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 10 Đường Hiệp, Long Trường, Thủ Đức, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Sắc lệnh/ số tội/ lỗi, an tâm cải tạo, chưa có biểu hiện tái phạm. Trong 10 năm, đã có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Chấp hành nghiêm nội quy của trại cải tạo, chưa có vi phạm gì lớn.

(Quên cho 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 01 năm 1985

Lên trại nhận trả
của Đoàn Văn Sanh

Họ tên, chữ ký
người được trả

Ngày 2 tháng 01 năm 1985

Giám thị

Đoàn Văn Sanh. Thuận Trịnh Văn Triết

Xác nhận

Số 12 / XN - 05

CHỦ TỊCH

ỦY BAN

QUẢN LÝ

THỊ TRƯỜNG

Ngày 28/05/2005

TÀI TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dân

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuân Lộc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 11163 CRT

0	0	1	5	7	8	0	4	3	5	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 52 BNV/QĐ ngày 11 tháng 12 năm 1984

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Sanh

Sinh năm 1933

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18 B Phước Hiệp, Long Trường

Thủ Đức, TP/HCM

Can tội Thiếu tá, Phó khu phó địa khu 8 Sài Gòn

Bị bắt ngày 01/5/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 18B Phước Hiệp, Long Trường, Thủ Đức, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội lỗi, ăn tâm cải tạo, chưa có biểu hiện tái phạm. Trong quá trình cải tạo có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Chấp hành nghiêm nội quy của trại, đã ra, chưa có sai phạm gì lớn.

(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 01 năm 1985

Lưu trữ và trả lại

Của Đoàn Văn Sanh

Định biên số _____

Cấp tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 02 tháng 01 năm 1985

Giám thị

Đoàn Văn Sanh, Thượng tá, Trại Văn Trích

Xác - nhận

Số: 12 / KN - VS

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Huyện Long Xuyên

Ngày 28 tháng 4 năm 1985

TM. UBND XÃ LONG TRƯỜNG



Nguyễn Văn Dân

BỘ NỘI VỤ
Trại **Xuân Lộc**
Số **528** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lộ - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-19720, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0338701292

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn quyết định tha số **28/424** ngày **10** tháng **8** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐOÀN ĐỨC HOÀNG**

Sinh năm 19 **55**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Số 18 ấp phước hiệp, long trường thủ đức, TP/HCM

Can tội **Tham gia tổ chức PCM**

Đi bắt ngày **9/6/1979** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **18 ấp phước hiệp, xã long Trường, Thủ đức TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại luôn cố gắng, hoàn thành công việc được giao, nội quy chấp hành nghiêm.

Đường dự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

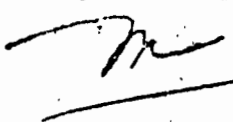
Trước ngày **30** tháng **10** năm **1987**

Lưu tay nên trở phải
của **Đoàn đức Hoàng**

Danh ban số

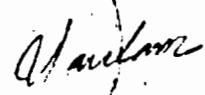
Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày **10** tháng **10** năm **1987**

Giám thị



Đoàn đức Hoàng thiếu tá: **Nguyễn thanh Tâm**

BỘ NỘI VỤ
Trại **Xuân Lộc**
Số **528** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lộ - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-37273, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 3 8 7 0 1 2 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn quyết định tha số **28/A24** ngày **10** tháng **8** năm **1987**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐOÀN ĐỨC HOÀNG**

Sinh năm 19 **55**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 18 ấp Phước Hiệp, Long Trường Thủ Đức, TP/HCM

Can tội **Tham gia tổ chức PCM**

Bị bắt ngày **9/6/1979** An phạt **TCTT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **18 Ấp Phước Hiệp, xã Long Trường, Thủ Đức TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại luôn cố gắng, hoàn thành công việc được giao, nội quy chấp hành nghiêm.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **30** tháng **10** năm **1987**

Lên tay nộp trở lại

Của **Đoàn Đức Hoàng**

Danh ban số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **18** tháng **10** năm **1987**

Giám thị

Đoàn Đức Hoàng thiếu tá: **Nguyễn Thanh Tâm**



1960, Hết ngày cấp ở Mỹ
Đoàn Văn Sanh

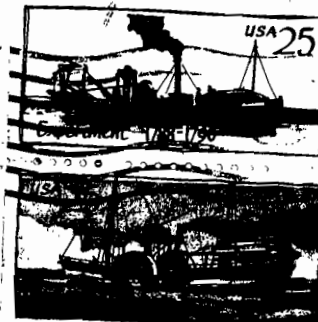
Kính gửi Bà



anh tôi có, để báo lãnh
ở EV có địa danh Tên Đoàn
áo 10 năm nên tôi có tên
Đoàn Văn Sanh và Đoàn Ngọc Hoa
có gì xin bà cho tôi biết
ông anh tôi ở VN có biết qua bà nên cho tôi địa
chỉ của Bà như bà giúp đỡ anh
thật cảm ơn

ông anh tôi ở VN có biết qua bà nên cho tôi địa
chỉ của Bà như bà giúp đỡ anh

RTA - VTM - 1-22



COMPUTERIZED

To: FAMILIES OF VIETNAMESE
P.O. Box ARLINGTON,
V. A 22205-0635

JOAN VAN SANT

IV# 111568

DOAN TAI HUE



TO: KHUC MINH THO
5555 COLUMBIA PIKE. SUITE D
ARLINGTON, VA 22204

MIN 55 232579N1 03/25/87

RETURN TO SENDER
NO FORWARDING ORDER ON FILE
UNABLE TO FORWARD

DOAN THI HUE



JUN 15 1989

T^o : Ms. KHUC MINH THO
P. O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635